

Số: 12/2024/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông  
công lập từ năm học 2024 – 2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn  
Thành phố Hồ Chí Minh**

UBND TP.HCM



54755/C-290724  
09:28

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật  
ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ  
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật; Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày  
14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban  
hành văn bản quy phạm pháp luật; Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25  
tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số  
34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều  
và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ  
sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của  
Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ  
quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ  
quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ  
quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục  
quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong  
lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ  
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021  
của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ  
thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch  
vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 3745/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Nghị quyết quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 670/BC-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và học viên đang theo học tại cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện chương trình giáo dục phổ thông của Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 2. Học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông**

1. Mức học phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được chia thành 2 nhóm đối tượng như sau:

a) Nhóm 1: học sinh học tại các trường ở thành phố Thủ Đức và các quận 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân.

b) Nhóm 2: học sinh học tại các trường ở các huyện Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi, Nhà Bè và Cần Giờ.

2. Mức học phí từ năm học 2024 – 2025 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên như sau:

| <b>Cấp học</b>      | <b>Mức học phí (Đồng/học sinh/tháng)</b> |               |
|---------------------|------------------------------------------|---------------|
|                     | <b>Nhóm 1</b>                            | <b>Nhóm 2</b> |
| Nhà trẻ             | 200.000                                  | 120.000       |
| Mẫu giáo            | 160.000                                  | 100.000       |
| Tiểu học            | 60.000                                   | 30.000        |
| Trung học cơ sở     | 60.000                                   | 30.000        |
| Trung học phổ thông | 120.000                                  | 100.000       |

3. Mức học phí đối với cấp tiểu học quy định tại khoản 2 Điều này làm căn cứ thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở địa bàn chưa đảm bảo trường tiểu học công lập và các đối tượng học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định.

4. Trẻ em mầm non 05 tuổi được miễn học phí từ năm học 2024 – 2025 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2024).

5. Học sinh trung học cơ sở được miễn học phí từ năm học 2025 – 2026 (được hưởng từ ngày 01 tháng 9 năm 2025).

6. Mức học phí từ năm học 2024 – 2025 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: cơ sở giáo dục xây

định mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế – kỹ thuật, định mức chi phí, trình Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét phê duyệt.

7. Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (học online) bằng 50% mức thu học phí của các cơ sở giáo dục công lập đã được ban hành. Mức thu học phí được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Thời gian thực hiện: từ năm học 2024 – 2025.

4. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X Kỳ họp thứ mười bảy thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2024.

5. Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 – 2023 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND TP.HCM;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Các sở, ban, ngành TP.HCM;
- HĐND-UBND-UBMTTQVN thành phố Thủ Đức, 05 huyện;
- UBND-UBMTTQVN các quận;
- Trung tâm Công báo TP.HCM;
- Lưu: VT, (Phòng CT HĐND-Tuyên).



**Nguyễn Thị Lệ**